TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 16-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 325/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Mai Văn H**, sinh năm 2001 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ 2, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H1 và bà Nguyễn Thị R; có vợ tên Nguyễn Thị H2 và 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2020 bị Công an thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công công gây mất trật tự công cộng với số tiền 750.000 đồng, đã chấp hành đóng phạt ngày 28/9/2020.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024 cho đến nay; có mặt.

2. **Phạm Văn Hoài L**, sinh năm 2001 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng G và bà Nguyễn Thị Ngọc D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024 cho đến nay; có mặt.

3. **Đỗ Mạnh T**, sinh năm 2001 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn S, xã S, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân. trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Mạnh T1 và bà Vũ Thị H3; có vợ tên Trần Thị Thùy L và 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thu H4, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn S, xã S, huyện B, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

2. Ông Phạm Diễm P, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Vương Tuấn C và ông Hoàng Văn Hải Y; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn H, Phạm Văn Hoài L và Đỗ Mạnh T có mối quan hệ là bạn quen biết với nhau. H, L và T đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/4/2024, H đang ở nhà thuộc tổ 2, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, lúc này L điều khiển xe mô tô biển số 67L2-224.69 và T điều khiển xe mô tô 66FL-7222 đến nhà của H chơi. Khi cả ba ngồi chơi được một lúc thì L rủ H và T mỗi người hùn số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) để mua ma tuý về sử dụng thì cả hai đồng ý. Do H và T không có tiền nên L bỏ ra trước số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và nói với H và T hôm sau có tiền thì trả lại cho L thì H và T đồng ý. Sau đó, L đưa cho H số tiền 150.000 đồng và Zalo của người thanh niên bán ma túy tên "ĐệCôĐộc" để H liên hệ mua ma tuý thì H đồng ý, còn L và T đi làm. H gọi vào Zalo tên "ĐệCôĐộc" hỏi mua 150.000 đồng ma túy và hẹn giao đến gần nhà của H. Khoảng 15 phút sau, một người thanh niên đi xe mô tô hiệu Wave màu xanh (không rõ biển số) đến giao cho H một gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi tan ca làm để nghỉ trưa L và T đến nhà của H để sử dụng ma tuý. Khi L và T đến, H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và một gói ma tuý H mua đưa cho L bỏ vào bộ dụng cụ rồi tất cả cùng nhau sử dụng. Khi H, L và T đang sử dụng ma túy thì lực lượng Công an phường Tân Phước Khánh kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang. Công an phường Tân Phước Khánh tiến hành lập biên niêm phong tang vật và đưa L, H, T về trụ sở Công an phường để tiếp tục làm rõ, xử lý.

Tại Kết luận giám định số 1939/ KL-KTHS(MT) ngày 20/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất màu nâu trong một nỏ

thủy tinh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,0508 gam.

Cáo trạng số 14/CT-VKSTU ngày 18/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Mai Văn H, Phạm Văn Hoài L, Đỗ Mạnh T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn H từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Hoài L từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Một bì thư niêm phong ký hiệu 1939/PC09 bên trong có chứa Methamphetamin là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, một nỏ thủy tinh cần tịch thu, tiêu hủy.

- Một điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ, có IMEI1: 867135045716970, IMEI2: 867135045716962; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9 2020 màu xanh đen là phương tiện dùng trao đổi về việc mua bán ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y11 màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9 2020 màu xanh đen không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh T một căn cước công dân Đỗ Mạnh T.

- Trả lại xe mô tô biển số 67G1-048.19 nhãn hiệu Yamai-Tax, màu sơn đen, số máy RL852FMHL1SA011699, số khung RP2WCH0UMAA011699 cho bị cáo Mai Văn H.

- Trả lại xe mô tô biển số 66FL-7222 nhãn hiệu Savi, màu sơn đen xám, số máy RNB1P39FMB00003344, số khung RNBWCB1NB71003344 cho bà Nguyễn Thu H4.

Các bị cáo Mai Văn H, Phạm Văn Hoài L và Đỗ Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thu H và ông Phạm Diễm P vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện Kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dụng vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo Mai Văn H, Phạm Văn Hoài L và Đỗ Mạnh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ và kết luận giám định. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 12/4/2024 tại tổ 2, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Mai Văn H, Phạm Văn Hoài L và Đỗ Mạnh T (tất cả đều nghiện ma túy) cùng sử dụng trái phép chất ma túy. L là người khởi xướng mua ma túy về sử dụng và bỏ ra trước số tiền 150.000 đồng và Zalo của người thanh niên bán ma túy tên "ĐệCôĐộc" đưa cho H. H là người liên hệ với người bán ma túy; thanh toán tiền mua ma túy và là người đi nhận ma túy cùng một bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi tan ca làm (khoảng 11 giờ 15 phút) để nghỉ trưa L và T đến nhà của H sử dụng ma tuý như đã hẹn trước đó. Khi L và T đến, H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và một gói ma tuý H vừa mua đưa cho L bỏ vào bộ dụng cụ rồi tất cả cùng nhau sử dụng. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo Mai Văn H, Phạm Văn Hoài L và Đỗ Mạnh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm và có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi này nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Do đó, để có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời, nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Các bị cáo có vai trò đồng phạm ngang nhau. Do đó, khi quyết định hình phạt sẽ xem xét toàn diện về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Mai Văn H có nhân thân xấu, ngày 27/8/2020 bị Công an thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công công gây mất trật tự công cộng với số tiền 750.000 đồng, đã chấp hành đóng phạt ngày 28/9/2020.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng vai trò đồng phạm của H, L là nhiều hơn so với T và đề nghị mức hình phạt cho H, L ngang nhau còn T thấp hơn. Như đã phân tích, trong vụ án này vai trò đồng phạm của các bị cáo là ngang nhau, cả ba cùng đồng ý việc mua và sử dụng ma túy. Khi L khởi sướng mua ma túy để sử dụng và nói mỗi người góp 50.000 đồng thì H, T đều đồng ý và hứa trả lại tiền cho L vào ngày hôm sau; do L và T bận đi làm nên mới để H là người cầm tiền và liên hệ mua ma túy. Tại phiên tòa, T khai nhận đồng ý việc mua và sử dụng ma túy như đã bàn bạc. Do đó, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là chưa phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bì thư niêm phong ký hiệu 1939/PC09 bên trong có chứa Methamphetamin; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy; một nỏ thủy tinh.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ, có IMEI1: 867135045716970, IMEI2: 867135045716962.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9 2020 màu xanh đen: tại phiên tòa, L khai nhận dùng điện thoại này trao đổi với H về việc mua ma túy để sử dụng nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y11 màu xanh đen không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 căn cước công dân tên Đỗ Mạnh T, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô biển số 67L2-224.69 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen, số máy E3X9E587604, số khung RLCUE3220JY120708, qua tra cứu do ông Phạm Diễm P, sinh năm 1978, nơi thường trú: xã M, huyện C, tỉnh An Giang, nơi ở hiện nay: khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (chú ruột của bị cáo L) đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô này ông P cho Phạm Văn Hoài L để làm phương tiện đi làm. Việc L sử dụng xe mô tô này để đi đến nhà Mai Văn H sử dụng trái phép chất ma túy thì ông P hoàn toàn không biết. Ngày 05/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông P (*Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 05/11/2024 của Công an thành phố T*).

- Đối với xe mô tô biển số 67G1-048.19 nhãn hiệu Yamai -Tax, màu sơn đen, số máy RL852FMHL1SA011699, số khung RP2WCH0UMAA011699, qua tra cứu do ông Đặng Thanh S, sinh năm 1988, nơi thường trú: xã V, huyện A, tỉnh An Giang đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh ông S hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không tiến hành mời làm việc được. Mai Văn H khai nhận xe mô tô này mua lại tại một tiệm bán xe máy cũ (không nhớ tên, địa chỉ); khi mua thì không có giấy tờ xe và không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay không có kết quả. Xe mô tô này là phương tiện đi lại của Mai Văn H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Mai Văn H.

- Đối với xe mô tô biển số 66FL-7222 nhãn hiệu Savi, màu sơn đen xám, số máy RNB1P39FMB00003344, số khung RNBWCB1NB71003344, qua tra cứu do ông Trần Xuân H5, sinh năm 1952, nơi thường trú: thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu. Ông Trần Xuân H5 đã chết năm 2016. Qua xác minh xe mô tô này do bà Nguyễn Thu H4 quản lý sử dụng, bà Hà khai nhận xe mô tô này bà được ông Trần Xuân H5 cho vào năm 2010 nhưng không làm thủ tục sang tên. Bà H4 cho Đỗ Mạnh T mượn xe mô tô này làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng xe mô tô này đến nhà Mai Văn H sử dụng trái phép chất ma túy

thì bà H4 hoàn toàn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay không có kết quả. Xe mô tô này bà H4 cho Đỗ Mạnh T để làm phương tiện đi lại không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà Nguyễn Thu H4.

[10] Đối với đối tượng tên Zalo "ĐệCôĐộc" bán ma túy cho các bị cáo, hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Mai Văn H, Phạm Văn Hoài L, Đỗ Mạnh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

1. *Về trách nhiệm hình sự:*

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Văn H 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 12/4/2024.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Hoài L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 12/4/2024.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 12/4/2024.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bì thư niêm phong ký hiệu 1939/PC09 bên trong có chứa Methamphetamin; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy; một nỏ thủy tinh.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ, có IMEI1: 867135045716970, IMEI2: 867135045716962; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9 2020 màu xanh đen.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen cho bị cáo Mai Văn H;

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y11 màu xanh đen; 01 (một) căn cước công dân tên Đỗ Mạnh T cho bị cáo Đỗ Mạnh T;

- Trả lại xe mô tô biển số 67G1-048.19 nhãn hiệu Yamai-Tax, màu sơn đen, số máy RL852FMHL1SA011699, số khung RP2WCH0UMAA011699 bị cáo Mai Văn H.

- Trả lại xe mô tô biển số 66FL-7222 nhãn hiệu Savi, màu sơn đen xám, số máy RNB1P39FMB00003344, số khung RNBWCB1NB71003344 cho bà Nguyễn Thu H4.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương)

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Mai Văn H, Phạm Văn Hoài L và Đỗ Mạnh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương